

Bản án số: 186 /2024/HS-PT

Ngày 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLHS-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Bình P và Lê Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Bình P (Nguyễn Văn Y); sinh ngày: 27/10/1988; nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 37 đường B, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; vợ: Huỳnh Thị Kim Q; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị T (N); sinh ngày: 15/11/1988; nơi sinh: Quảng Nam; nơi cư trú: Số 98 đường L 20, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Đoàn Thị T; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; chồng: Trần Quốc H; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh ngày 26 tháng 10 năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình P và Lê Thị T: Ông Nguyễn Thành Đ - Luật sư của Công ty luật TNHH HTV G, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 06 năm 2022 đến tháng 07 năm 2022, do lượng khách hàng có nhu cầu thành lập doanh nghiệp nhiều, nhưng việc làm giấy ủy quyền cho nhân viên công ty thay mặt khách hàng đi làm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp lại không đảm bảo thời gian. Do đó, Nguyễn Bình P nảy sinh ý định làm giả các con dấu, chữ ký của các tổ chức nhà nước có thẩm quyền chứng thực trên các giấy ủy quyền rồi giao cho kế toán là Lê Thị T sử dụng các con dấu, tài liệu giả này đăng ký thành lập doanh nghiệp trực tuyến trên trang web của Chính phủ.

Cách thức làm và sử dụng con dấu, tài liệu giả của các đối tượng như sau: Từ 02 giấy ủy quyền hợp pháp được UBND phường Hoà Khánh Bắc và Phòng tư pháp .UBND quận Cẩm Lệ chứng thực trước đó, P đã dùng máy scan, máy vi tính đặt tại trụ sở công ty, chuyển đổi 02 giấy này thành 02 văn bản ở dạng ảnh (file PDF), rồi chuyển 02 file PDF này thành 02 file Word và lưu trữ trong máy tính của mình với tên file là "GIẤY ỦY QUYỀN"

Khi khách hàng muốn thành lập doanh nghiệp, P sẽ yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin cá nhân, hình ảnh chữ ký của khách hàng, các thông tin về doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh... Từ các thông tin này, P sẽ chỉnh sửa lại thông tin trong File văn bản "GIẤY ỦY QUYỀN" đã được ghép sẵn hình ảnh, con dấu, chữ ký chứng thực trước đó: Tên, thông tin cá nhân của bên ủy quyền là của khách hàng cần đăng ký doanh nghiệp, còn người được ủy quyền là nhân viên được P giao nhiệm vụ đi nhận giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép và giao lại cho khách hàng. Chữ ký của cả bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền cũng được P dùng phần mềm máy tính chỉnh sửa ghép vào. Sau khi làm giả giấy ủy quyền có chứng thực xong, P chuyển file giấy ủy quyền thành file PDF, rồi gửi qua tài khoản ứng dụng zalo của Lê Thị T. Thảo sử dụng giấy ủy quyền giả này để hoàn chỉnh thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp trên trang web <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> của Chính phủ.

Với phương thức thủ đoạn như trên, P đã làm 11 giấy ủy quyền giả con dấu, chữ ký chứng thực của UBND phường Hoà Khánh Bắc và Phòng Tư pháp UBND quận Cẩm Lệ rồi giao lại cho T sử dụng để đăng ký thành lập 11 doanh nghiệp khác nhau, gồm:

1. Công ty TNHH Thị Hoa Invest, địa chỉ: 231 Lê Thanh Nghị, Hoà Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

2. Công ty TNHH Ngọc Diệp Invest, địa chỉ: 143 Tiểu La, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng.

3. Công ty TNHH Sen Việt Invest, địa chỉ: 310 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

4. Công ty TNHH Thúy Hà Invest, địa chỉ: 25 Tiên Sơn 14, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

5. Công ty TNHH Vân Anh Invest, địa chỉ: 315 Lê Thanh Nghị, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

6. Công ty TNHH Trà My Corp, địa chỉ: 177 Núi Thành, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng.

7. Công ty TNHH Đặng Tiệp, địa chỉ: 104 Tô Hữu, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

8. Công ty TNHH Văn Nam Corp, địa chỉ: 31 Hà Huy Giáp, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.

9. Công ty TNHH Viết Thu, địa chỉ: 30 Tiểu La, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng.

10. Công ty cổ phần Enhome Đắk Lắk, địa chỉ: 199 Nơ Trang Gùh, Thành Nhất, Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.

11. Công ty TNHH giáo dục TT Toàn Thắng, địa chỉ: 54/24 Ông Ích Khiêm, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng.

Tổng số tiền P thu lợi từ việc đăng ký thành lập doanh nghiệp bất hợp pháp này là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 11 bản sao in bằng mực đen từ file PDF của 11 giấy ủy quyền giả được cắt ghép hình ảnh con dấu chứng thực của UBND phường Hòa Khánh Bắc và Phòng Tư pháp UBND quận Cẩm Lệ do Nguyễn Bình P cung cấp.

- 11 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH Thị HoaInvest, Công ty TNHH Ngọc Diệp Invest, Công ty TNHH Sen Việt Invest, Công ty TNHH Thúy Hà Invest, Công ty TNHH Vân Anh Invest, Công ty TNHH Trà My Corp, Công ty TNHH Đặng Tiệp, Công ty TNHH Văn Nam Corp, Công ty TNHH Viết Thu, Công ty cổ phần Enhome Đắk Lắk và công ty TNHH giáo dục TT Toàn Thắng do Nguyễn Bình P cung cấp.

- 01 bộ máy tính để bàn gồm 01 màn hình nhãn hiệu LG, 01 CPU (không rõ nhãn hiệu), 01 máy Scan nhãn hiệu HP Deskjet 1510, mà P dùng vào việc phạm tội.

- 01 USB lưu trữ các dữ liệu: 01 video ghi lại quá trình Nguyễn Bình P làm giả 11 giấy ủy quyền có con dấu, chứng thực của UBND phường Hòa Khánh Bắc và Phòng Tư pháp UBND quận Cẩm Lệ; 02 file PDF giấy ủy quyền thật có chứng thực của UBND phường Hòa Khánh Bắc và Phòng Tư pháp UBND quận Cẩm Lệ;

11 file PDF giấy ủy quyền giả được cắt ghép con dấu chứng thực của UBND phường Hòa Khánh Bắc và Phòng Tư pháp UBND quận Cẩm Lệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bình P 02 (Hai) năm tù về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bình P, Lê Thị T; các biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 26/6/2024, bị cáo Nguyễn Bình P và Lê Thị T lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Bình P về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 và bị cáo Lê Thị T về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; mức án 02 năm tù đối với bị cáo P và 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo T là phù hợp; mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết mới là đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền truy thu thu lợi bất chính nhưng mức án trên là phù hợp, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo P và T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận là đúng; các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Quan điểm bào chữa Luật sư Nguyễn Thành Đ cho các bị cáo:

+ Đối với bị cáo P: Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo vì đã cộng số lượng các Giấy ủy quyền giả mà bị cáo làm để truy tố bị cáo theo tình tiết định khung theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; hành vi của các bị cáo là phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, số tiền các bị cáo thu

lợi chỉ có 6.200.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án thì bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, hợp với với cơ quan điều tra tự giác khai báo là 06 Giấy ủy quyền giả đã làm trước đó; sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo cũng đã nộp số tiền phạt bổ sung và tiền truy thu thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm; hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con chưa thành niên; trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo bị tai nạn giao thông gây chấn động não, chấn thương ngực kín, gãy xương đòn trái, gãy xương đốt 1 ngón V tay trái, gãy xương đốt bàn 3, 4 và đốt 2 ngón I chân trái. Do vậy, luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo T: Luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo T chỉ là nhân viên của Công ty bị cáo P; bị cáo không tham gia vào các công đoạn làm giả Giấy ủy quyền; chỉ thực hiện hành vi úp các tài liệu giấy tờ có liên quan bao gồm cả Giấy ủy quyền do bị cáo P làm và chuyển qua Zalo cho bị cáo; bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể, hành vi phạm tội có mức độ; bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS theo tình tiết định khung “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, nhưng mỗi lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra ngoài 5 lần thực hiện hành vi phạm tội bị cơ quan điều tra phát giác thì bị cáo T cũng đã tự nguyện, tự giác khai báo ra 06 lần phạm tội trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật lần nào, là phụ nữ đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên, trong đó có 01 con nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi; bản thân bị bệnh u máu cuốn mũi bên trái; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới là đã nộp số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, cung cấp tài liệu thể hiện bố chồng bị cáo là ông Trần Văn Quy là thương binh hạng 4/4 được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy và tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Do vậy, luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022, tại nhà số 853 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Bình P đã có hành vi làm giả chữ ký, con dấu chứng thực của UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và Phòng Tư pháp - UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng trên 11 văn bản ủy quyền của khách hàng, rồi giao cho Lê Thị T sử dụng 11 giấy tờ giả này đăng ký thành lập 11 doanh nghiệp bằng hình thức trực tuyến trên trang web

<https://dangkykinhdoanh.gov.vn> của Chính phủ, thu lợi bất chính số tiền 6.200.000 đồng.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Bình P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS “Làm giả 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” và xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS “Phạm tội từ 02 lần trở lên” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trị an của địa phương; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để tiết giảm thời gian thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp online các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu được tiền dịch vụ của khách hàng, nên cần xử phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Bình P phạm tội với vai trò là người khởi xướng, trực tiếp làm ra các Giấy ủy quyền giả, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 11 tài liệu giả; bị xét xử theo khoản 3 Điều 341 BLHS có mức phạt từ 3 năm đến 7 năm tù và bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự thú khai báo ra các lần phạm tội trước đó và đã có xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo như là lao động chính, nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù, đây là mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề là đã có chiều cố cho bị cáo; luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận. Mặc dù, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện đã nộp số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, xuất trình hồ sơ bệnh án thể hiện bị tai nạn giao thông gây chấn động não, chấn thương ngực kín, gãy xương đòn trái, gãy xương đốt 1 ngón V tay trái, gãy xương đốt bàn 3, 4 và đốt 2 ngón I chân trái; nhưng xét mức án 02 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, là mức án nhẹ nhất có thể theo quy định của pháp luật, mặt khác bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên mức phạt tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Thị T là nhân viên của bị cáo P, bị cáo không tham gia vào các công đoạn làm giả Giấy ủy quyền, theo bị cáo P trình bày do thấy bị cáo T đang nuôi con nhỏ phải đi lại vất vả nên bị cáo P mới nảy sinh ý định làm giả các Giấy ủy quyền nhằm giúp bị cáo T; sau khi làm giả các Giấy ủy quyền có chứng thực xong P chuyển file Giấy ủy quyền thành File PDF rồi mới gửi qua ứng dụng Zalo của T, lúc này Thảo biết các Giấy ủy quyền có chứng thực này là giả nhưng T vẫn hoàn chỉnh thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp trên trang Wep <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> của Chính phủ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 11 doanh nghiệp. Xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể, hành vi phạm tội có mức độ; bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS theo tình tiết định khung “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, nhưng mỗi lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra ngoài 5 lần thực hiện hành vi phạm tội bị cơ quan điều tra phát giác thì bị cáo T cũng đã tự nguyện, tự giác khai báo ra 06 lần phạm tội trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật lần nào, là phụ nữ đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên, trong đó có 01 con nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi; bản thân bị bệnh u máu cuốn mũi bên trái; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới là đã nộp số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, cung cấp tài liệu thể hiện bố chồng bị cáo là ông Trần Văn Q là thương binh hạng 4/4 được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày và tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo giáo dục và chăm sóc các con nhỏ chưa thành niên thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 33.600.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Bình P và Lê Thị T đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0002408 và 0002407 ngày 13/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

[4] Do kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình P, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo T hưởng án treo.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bình P 02 (Hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thị T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/9/2024.

Giao bị cáo Lê Thị T về cho Ủy ban nhân dân phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 33.600.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Bình P và Lê Thị T đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0002408 và 0002407 ngày 13/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

III. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HSST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- THA DS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

